

Bản án số: **78/2020/HSPT**

Ngày: 19 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Thông;**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn;**

Ông **Mai Xuân Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo **Lưu Hữu Thế V** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 19-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 784/2020/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu Thế V**, sinh năm 1991, tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu N (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; có vợ là Đoàn Thị D, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Thế V: Ông **Bùi Anh N** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; Có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Phạm T**, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Thế V và ông Phạm T là cậu cháu ruột với nhau. Chiều ngày 01/02/2019, Lê Hữu Thế V nghe dì ruột của mình là bà Phạm Thị Thu T, vừa khóc, vừa kể lại việc bà T và mẹ của V là bà Phạm Thị T1, bị ông Phạm T (là anh trai của hai bà) chửi bới và không cho hai bà vào nhà của ông T để thăm ông ngoại của V là ông Phạm Đình P (sinh năm 1926; ở chung nhà với ông T). Nghe vậy, V bức tức trong người và nảy sinh ý định là nếu gặp ông T ở đâu thì sẽ đánh ông T ở đó.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 01/02/2019, Lê Hữu Thế V đến nhà anh Lê Văn N (ở thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) để dự Tiệc tất niên cuối năm. Khi V đi ra ngoài vệ sinh thì V nhìn thấy ông Phạm T đang điều khiển xe mô tô, đầu không đội mũ Bảo hiểm đi từ hướng thôn 7, xã H, huyện Q đến ngã tư cầu A (nhà anh N ngay góc ngã tư). Khi nhìn thấy ông T, V nhớ đến việc bà T kể lúc chiều cùng ngày nên bức tức và do đã uống nhiều bia rượu nên V đi vào lại nhà của N, dùng tay phải rút 01 chai nước giải khát hiệu STING màu vàng (loại chai thủy tinh, còn đầy nước) trong một két nước giải khát rồi tiến về từ phía sau lưng ông T. Lúc này, có ông Trần Văn N (sinh năm 1968; trú cùng thôn) đang đứng ở lề đường bê tông và có nói với ông T nội dung rủ ông T nhậu cho vui nhưng ông T nói lại là không uống và tiếp tục điều khiển xe mô tô chuẩn bị quay đầu xe.

Khi ông T đang điều khiển xe chạy chậm để quay đầu xe đi về nhà, lúc đầu xe mô tô của ông T vừa quay đầu thì V từ phía sau chạy đến (ông T không nhìn thấy V chạy đến) khi còn cách ông T khoảng 0,5 mét, V dùng tay phải cầm cổ chai nước giải khát nêu trên đánh ngang phần đáy chai từ phải sang trái vào vùng đầu bên trái của ông T, làm chai nước STING bị bể phần đáy chai. Do bị đánh mạnh và bất ngờ, ông T bị choáng nên người và xe mô tô cùng ngã xuống đường. V tiếp tục xông đến, dùng tay phải đâm từ trên xuống dưới vào vùng đầu ông T một cái nữa. Thấy vậy, ông Trần Văn N xông vào can ngăn, đẩy V ra không cho V tiếp tục đánh ông T nữa. Do bị can ngăn, không đánh được ông T nữa nên V chạy vào lại nhà anh N dùng hai tay rút hai vỏ chai PEPSI (loại chai thủy tinh, không còn nước) và đập hai vỏ chai vào nhau làm vỡ phần đáy chai, chỉ còn lại phần cổ chai (nhằm tạo ra các cạnh sắc, nhọn) rồi V cầm hai tay 02 vỏ chai bể chạy ra lại vị trí ông T để tiếp tục đánh ông T. Lúc này, ông T đã đứng dậy nhưng trong trạng thái bị choáng, không xác định được

phương hướng. Còn V cầm 02 (hai) vỏ chai Pepsi bẻ hăm dọa không cho mọi người vào can ngăn rồi tiếp tục dùng 02 (hai) vỏ chai Pepsi bẻ đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt và ngực trái của ông T. Thấy V đánh ông T, anh Nguyễn Duy Nhất (*sinh năm 1985; trú cùng thôn*) xông vào ôm V từ phía sau lưng rồi kéo V ra xa không cho V đánh ông T nữa. Được anh Nhất và mọi người can ngăn nên V vứt bỏ hai vỏ chai bị vỡ rồi bỏ đi. Ông T được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng đến ngày 04/02/2019 thì xuất viện, nhưng vẫn tiếp tục theo dõi, điều trị ngoại trú tại nhà.

* Lúc 20 giờ 15 phút ngày 01/02/2019, tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã phối hợp với VKSND huyện Q tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc. Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 (Một) cái vỏ chai nước STING bằng thủy tinh, còn nguyên nắp; 05 (Năm) mảnh vỡ thủy tinh.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 đoạn video được trích xuất từ hệ thống Camera an ninh của Ủy ban nhân dân xã Q, Q, Quảng Nam (*tại thôn Đ, xã Q*) được lưu trữ vào 01 đĩa DVD và đã đưa vào hồ sơ vụ án.

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 69/GĐTT.19 ngày 11/3/2019 và Công văn số: 47/GĐPY ngày 02/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận và tách tỷ lệ thương tích đối với ông Phạm T, xác định tỷ lệ thương tích của ông Phạm T là 35%. Cụ thể như sau:

- Vùng thái dương chằm trái có vết rách da tạo thành hình chữ V đã lành sẹo, cạnh trên dài 3,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày sắc cạnh tác động gây nên; cạnh dưới dài 2,8cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật sắc cạnh tác động gây nên (*chấn thương sọ não gây tụ máu dưới màng cứng thái dương trái, xuất huyết khoang dưới nhện đã được điều trị nội khoa bảo tồn tạm ổn*). Tỷ lệ thương tích: 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*).

- Vùng trán trái, sát trên cung lông mày có vết rách da đã lành sẹo dài 2,8cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (*Một phần trăm*).

- Bờ ngoài hốc mắt trái có vết rách da, xát da đã lành sẹo dài 2,6cm, chỗ rộng nhất 1cm (*vết rách da dài 2cm, rộng 0,2cm*). Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (*Hai phần trăm*).

- Vùng sống mũi, chênh về phía bên trái có vết rách da đã lành sẹo dài 2cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (*Hai phần trăm*).

- Cánh mũi bên trái đến môi trên bên trái có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 3,2cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm).

- Vùng má bên phải, cách ngoài khóe miệng 2cm, có vết rách da và cơ để lại sẹo xấu dài 2,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng ngực trái, tương ứng cung trước xương sườn V có vết rách da đã lành sẹo dài 2,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (Một phần trăm).

* Về vấn đề dân sự: Gia đình Lê Hữu Thế V đã bồi thường cho ông Phạm T số tiền 2.000.000 đồng, ông Phạm T đã nhận tiền và không có yêu cầu đền bù gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Hữu Thế V.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hữu Thế V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu Thế V** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu Thế V 08** (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/4/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/2/2020 bị cáo Lưu Hữu Thế V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội “Giết người” trong trường hợp chưa đạt, thương tích chỉ 35%, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tiết tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây thương tích cho bị hại 35%, bị hại không chết là ngoài ý mong muốn của bị cáo; Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Hữu Thế V 08 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Từ một nguyên cớ nhỏ nhất trong cách cư xử của gia đình, bị cáo Lê Hữu Thế V đã dùng chai thủy tinh STING còn nguyên nước và vỏ chai thủy tinh đã đập vỡ là hung khí nguy hiểm, đánh mạnh vào đầu ông T theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái khi ông T đang ngồi trên xe mô tô và đâm vùng đầu, mặt, ngực là những nơi trọng yếu trên cơ thể bị hại khi bị hại bị ngã nằm dưới đất một cách quyết liệt, nhiều lần, nhiều nhát và bất chấp hậu quả xảy ra; việc bị hại Phạm T không chết mà bị thương tích 35 % là được can ngăn và đưa đi cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hữu Thế V đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật nhưng do xem thường pháp luật và quyền được sống của người khác, bị cáo đã dùng vỏ chai thủy tinh còn nguyên nước và đã đập vỡ là hung khí nguy hiểm làm công cụ gây án, nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được sống của người khác, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như: Về

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; khắc phục và bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình neo đơn, hiện đang rất khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, con nhỏ sinh năm 2016, mẹ ruột bị bệnh hiểm nghèo; ông bà ngoại là người có công với Nước; người bị hại có đơn xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù được người khác can ngăn, bị cáo không dừng lại mà có lời lẽ hăm dọa và tiếp tục dùng vũ khí thủ thuật đập vỡ đầu bị hại T nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*”. Đây là những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự; đồng thời, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã xử phạt bị cáo 08 năm tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để xem xét làm thay đổi quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 19/2/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu Thế V 08** (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/4/2019).

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Hữu Thế V phải chịu **200.000 đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Thông